

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB
TỈNH BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đ

2. Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021 đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Anh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn TH, xã TL, Thành phố PT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Lê Nguyễn Anh T trình bày:**

- Chị Lê Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Trọng Đ kết hôn vào ngày 19/9/2016 tại UBND thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Anh, chị có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau, yêu thương và tự nguyện đến với nhau. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng

sống tại thôn LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian chung sống với nhau chị T nhận thấy chị và anh Đ không hiểu nhau, có khác biệt trong cuộc sống nên thường xuyên bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên đánh đập và xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị T. Vào ngày 10/02/2021 chị T có dẫn con về nhà Ngoại thì anh Đ có đến rồi dẫn con về lại, lúc đó thì anh, chị có xảy ra cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ đó chị T nhận thấy không thể có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung với anh Đ được nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 29/4/2017, hiện cháu M đang ở với anh Đ tại thôn LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị đang làm Bách hóa xanh ở thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT thu nhập hàng tháng từ khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trình bày:***

- Anh với chị T có kết hôn vào ngày 19/9/2016 tại UBND thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Anh, chị có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau, yêu thương và tự nguyện đến với nhau. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống tại thôn LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh có khuyên chị T nên suy nghĩ lại đừng làm đơn ly hôn nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn vì không muốn gia đình tan vỡ và con cái chia rẽ. Qua nhiều lần hòa giải đoàn tụ không thành tại Tòa án đến ngày 09/5/2021 anh đồng ý với yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung như lời trình bày của chị T, hiện nay cháu M đang ở với anh tại khu phố LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, vì cháu M từ nhỏ đến lớn đang ở với anh. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh đang làm ruộng ở thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT thu nhập hàng tháng từ khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều

55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Nguyễn Anh T với anh Nguyễn Trọng Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 29/4/2017 cho chị Lê Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Nguyễn Anh T không yêu cầu anh Nguyễn Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Nguyễn Anh T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ tại thị trấn LS, huyện BB, tỉnh BT nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện BB theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Nguyễn Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ; Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể: Tháng 02/2021 chị T bỏ nhà đi và sống ly thân cho đến nay. Anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn hay ghen tuông với chị T, trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ không có biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác chị T cương quyết được ly hôn với anh Đ, qua nhiều lần hòa giải đoàn tụ không thành nên anh Đ đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T. Xét quá trình chung sống của vợ chồng nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh Đ cũng đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị T. Vì vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Nguyễn Anh T với anh Nguyễn Trọng Đ.

[3]. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con: Anh, chị có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 29/4/2017, xét điều kiện nuôi con chung của anh, chị thì thấy chị T có việc làm, thu nhập ổn định, mặt khác con còn quá nhỏ nên cần có mẹ chăm sóc nuôi dạy cho con có cuộc sống phát triển bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Anh Đ cũng có việc làm thu nhập ổn định nhưng con còn quá nhỏ nên cần phải có mẹ chăm

sóc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí: Chị Lê Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Nguyễn Anh T với anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thảo M (sinh ngày 29/4/2017) cho chị Lê Nguyễn Anh T được quyền trực nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Nguyễn Anh T không yêu cầu anh Nguyễn Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Trọng Đ.

3. Về án phí: Chị Lê Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006645 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, chị Lê Nguyễn Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp nữa.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2021);

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BB;
- THADS huyện BB;
- Đường sự;
- UBND TT. LS;
- (Số ĐKKH 81/2016 ngày 19/9/2016)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Đ

Phạm Thị Bích L

Nguyễn Tuấn A